TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 170/2023/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lộc, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa:

Chị **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 327/7, đường Đ, thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Anh **Nguyễn Dũng C**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 52/9, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Hồng N và anh Nguyễn Dũng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Hồng N và anh Nguyễn Dũng C thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 24/01/2023 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Hồng N và anh Nguyễn Dũng

C thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005876 ngày 08/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Hồng N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố B (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.B (1);
- UBND phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (3).

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Hòa